

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

Số: 3663/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 27 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình
Cầu Chuối - Km103+558 (Quốc lộ 45 cũ), huyện Nông Cống

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 4283/QĐ-UBND ngày 19/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2171/QĐ-UBND ngày 23/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án Cầu Chuối - Km103+558 (Quốc lộ 45 cũ), huyện Nông Cống;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa tại Tờ trình số 3148/TTr-SGTVT ngày 15/9/2017 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Cầu Chuối - Km103+558 (Quốc lộ 45 cũ), huyện Nông Cống; báo cáo kết quả thẩm định số 3147/SGTVT-TĐKHKT ngày 15/9/2017 (kèm theo hồ sơ dự án),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Cầu Chuối - Km103+558 (Quốc lộ 45 cũ), huyện Nông Cống với nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Cầu Chuối - Km103+558 (Quốc lộ 45 cũ), huyện Nông Cống.
2. Nhóm dự án, loại, cấp, quy mô công trình: Dự án nhóm C, công trình giao thông cấp III.
3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.
4. Chủ đầu tư: UBND huyện Nông Cống.
5. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Thay thế cầu cũ nhỏ hẹp, tải trọng khai thác thấp, đã xuống cấp, góp phần từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông theo quy hoạch chung thị trấn Nông Cống đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, phục

vụ nhu cầu đi lại của nhân dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội khu vực.

6. Quy mô, nội dung đầu tư

6.1. *Quy mô:* Đầu tư xây dựng cầu Chuối mới tại Km103+558, Quốc lộ 45 cũ (trùng với vị trí cầu cũ) bằng BTCT và BTCT DUỖ theo tiêu chuẩn thiết kế cầu 22TCN272-05 (có chầm trước về tỉnh không thông thuyền so với quy hoạch), khổ cầu $B_c=12\text{m}$, chiều dài cầu $L=68,2\text{m}$; đường hai đầu cầu dài 304,2m được vuốt nối từ cầu về đường hiện tại.

6.2. Nội dung đầu tư

a) *Phần cầu:* Chiều dài $L=68,2\text{m}$, bề rộng $B_c=(11+2\times 0,5)\text{m}=12\text{m}$; lòng cầu rộng 11m.

- Kết cấu phần trên:

+ Cầu gồm 03 nhịp dầm bản với sơ đồ $(18+24+18)\text{m}$ kéo trước bằng BTCT và BTCT DUỖ 40MPa, mỗi nhịp gồm 12 dầm, lớp bản mặt cầu bằng BTCT 30Mpa, lớp phủ mặt cầu bằng BTN C19 dày 7cm; dốc ngang mặt cầu là 2%; gối cầu dùng loại gối cao su bản thép có phản lực gối 120T; khe co giãn dùng loại khe bản thép kiểu răng lược có độ dịch chuyển 5cm.

+ Gờ lan can bằng BTCT 25Mpa bố trí ống nhựa để luồn cáp điện, thông tin, tay vịn bằng thép hình, thép ống mạ kẽm; bố trí 04 bộ đỡ cột điện chiếu sáng trên cầu; ống thoát nước mặt cầu bằng gang, kết hợp ống nhựa PVC.

- Kết cấu phần dưới:

+ Hai móng có cấu tạo giống nhau, dạng tường bằng BTCT 30Mpa, bộ móng được đặt trên hệ cọc khoan nhồi bằng BTCT 30Mpa đường kính 1m; gia cố trước móng bằng tám lát BTCT, đắp đất thoát nước tốt sau móng, bản chuyển tiếp bằng BTCT 25Mpa.

+ Trụ cầu: Bằng BTCT 30Mpa, kiểu trụ đặc thân hẹp; bộ trụ đặt trên hệ cọc cọc khoan nhồi bằng BTCT 30Mpa.

b) *Đường đầu cầu:* Tim tuyến đường trùng với tim đường quy hoạch; điểm đầu tại Km103+361, điểm cuối tại Km103+771 trên Quốc lộ 45 cũ.

Đường đầu cầu được vuốt nối từ cầu về đường hiện tại có độ dốc dọc lớn nhất $I_{\max}=2,25\%$; mặt cắt ngang $B_n=B_m=11,5-14\text{m}$ (theo hiện trạng), độ dốc ngang mặt đường hai mái $I_m=2\%$, siêu cao trong đường cong $I_{sc\max}=4\%$.

Kết cấu móng, mặt đường: Móng bằng cấp phối đá dăm, mặt đường bê tông nhựa C19 dày 7cm. Cường độ mặt đường yêu cầu $E_{yc}\geq 133\text{Mpa}$.

c) *Thoát nước dọc:* Rãnh thoát nước bằng BTXM và BTCT.

d) *Via hè, điện chiếu sáng:* Lát đá tự nhiên trên lớp vữa đệm xi măng cát. Hệ thống điện chiếu sáng được bố trí trên vỉa hè.

đ) *Đảm bảo giao thông và phân luồng giao thông trong quá trình thi công:*

- Cầu tạm: Đảm bảo giao thông phục vụ cho người đi bộ, xe đạp và xe máy bằng cầu tạm, đặt ở phía thượng lưu cầu. Kết cấu bằng thép hình, thép bản.

- Tổ chức giao thông: Trong thời gian xây dựng, các phương tiện cơ giới đi qua thị trấn đi theo các đường: Đỗ Bí, Lữ Giang, Lam Sơn và Quốc lộ 45.

e) Thanh lý cầu cũ: Sau khi thi công xong cầu tạm, tiến hành phá dỡ cầu cũ để thi công cầu mới.

f) An toàn giao thông: Bố trí hệ thống An toàn giao thông tuân thủ theo đúng QCVN 41:2016/BGTVT.

(nội dung chi tiết có hồ sơ thiết kế cơ sở kèm theo)

7. Địa điểm xây dựng: Trên địa bàn thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống.

8. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 0,8ha (chiếm dụng mới khoảng 0,3ha).

9. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: UBND huyện Nông Cống thực hiện theo các quy định Pháp luật hiện hành.

10. Tổng mức đầu tư: 34.869.000.000 đồng;

Trong đó:	- Chi phí bồi thường GPMB	:	347.757.000 đồng;
	- Chi phí xây dựng	:	27.060.426.000 đồng;
	- Chi phí quản lý dự án	:	602.709.000 đồng;
	- Chi phí tư vấn ĐTXD	:	1.904.268.000 đồng;
	- Chi phí khác	:	1.463.149.000 đồng;
	- Chi phí dự phòng	:	3.490.937.000 đồng.

(chi tiết tổng mức đầu tư có phụ lục kèm theo)

11. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh (nguồn đầu tư phát triển, nguồn tăng thu, sắp xếp nhiệm vụ chi hàng năm của tỉnh) là 15 tỷ đồng; phần còn lại do UBND huyện Nông Cống bố trí từ nguồn ngân sách huyện và huy động các nguồn hợp pháp khác để hoàn thành dự án.

12. Thời gian thực hiện dự án: Không quá 3 năm, từ năm 2018-2020.

13. Các bước thiết kế: Thiết kế 02 bước (Thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công).

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Tiêu chuẩn áp dụng: Chấp thuận các tiêu chuẩn cơ bản áp dụng cho dự án theo báo cáo thẩm định số 3147/SGTVT-TĐKHKT ngày 15/9/2017 của Sở Giao thông vận tải.

Điều 2. Chủ tịch UBND huyện Nông Cống tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành về đầu tư xây dựng.

Nghiên cứu đặt tên cầu, tránh trùng lặp để thuận lợi cho công tác quản lý, chỉ dẫn giao thông.

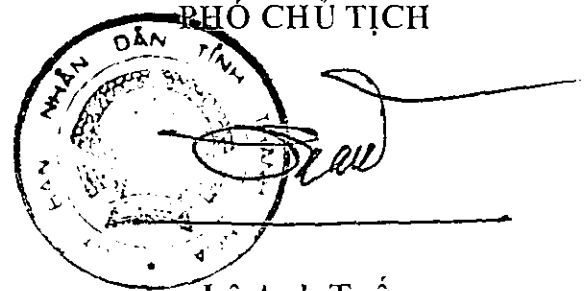
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Nông Cống; Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

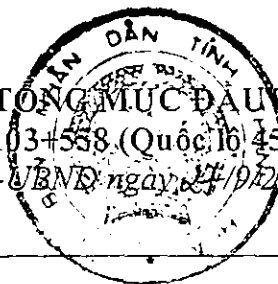
Nơi nhận:

- Như Điều 3 - QĐ;
- Lưu: VT, CN.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Anh Tuấn



Phụ lục: TÔNG MỤC ĐẦU TƯ

Công trình: Cầu Chuối - Km103+558 (Quốc lộ 45 cũ), huyện Nông Cống
(Kèm theo Quyết định số: 3663/QĐ-UBND ngày 27/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị: Đồng

TT	Hạng mục	Kinh phí
I	Kinh phí xây lắp	27.060.426.000
II	Chi phí QLDA	602.709.000
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.904.268.000
1	Khảo sát, lập dự án	436.742.000
2	Khảo sát bước TKBVTC	200.000.000
3	Lập thiết kế BVTC - DT	362.339.000
4	Lập HSMT, đánh giá HSDT xây lắp	60.074.000
5	Lập HSMT, đánh giá HSDT gói thầu tư vấn KS, lập TKBVTC	4.588.686
6	Lập HSMT, đánh giá HSDT gói thầu tư vấn giám sát	5.844.918
7	Thẩm tra TKBVTC	34.933.000
8	Thẩm tra dự toán	33.457.000
9	Lập hồ sơ và cấm cọc GPMB, MLG (tạm tính)	50.000.000
10	Giám sát thi công xây dựng công trình	716.289.000
IV	Chi phí khác	1.463.149.000
1	Hạng mục chung	811.813.000
2	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	94.321.000
3	Kiểm toán công trình	304.406.000
4	Lệ phí thẩm định dự án đầu tư	5.928.000
5	Thẩm định HSMT, đánh giá HSDT gói thầu xây lắp	27.060.000
6	Thẩm định HSMT, đánh giá HSDT gói thầu tư vấn KS, lập TKBVTC	2.000.000
7	Thẩm định HSMT, đánh giá HSDT gói thầu tư vấn giám sát	2.000.000
8	Thẩm định TKBVTC	24.354.000
9	Thẩm định dự toán xây dựng công trình	23.616.000
10	Rà phá bom mìn	100.000.000
11	Bảo hiểm công trình	67.651.065
V	Chi phí GPMB	347.757.050
VI	Dự phòng	3.490.937.000
1	Cho yếu tố khối lượng	3.103.055.000
2	Cho yếu tố trượt giá	387.882.000
	TỔNG CỘNG	34.869.000.000